

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 26 tháng 10, 2026

Xem thêm



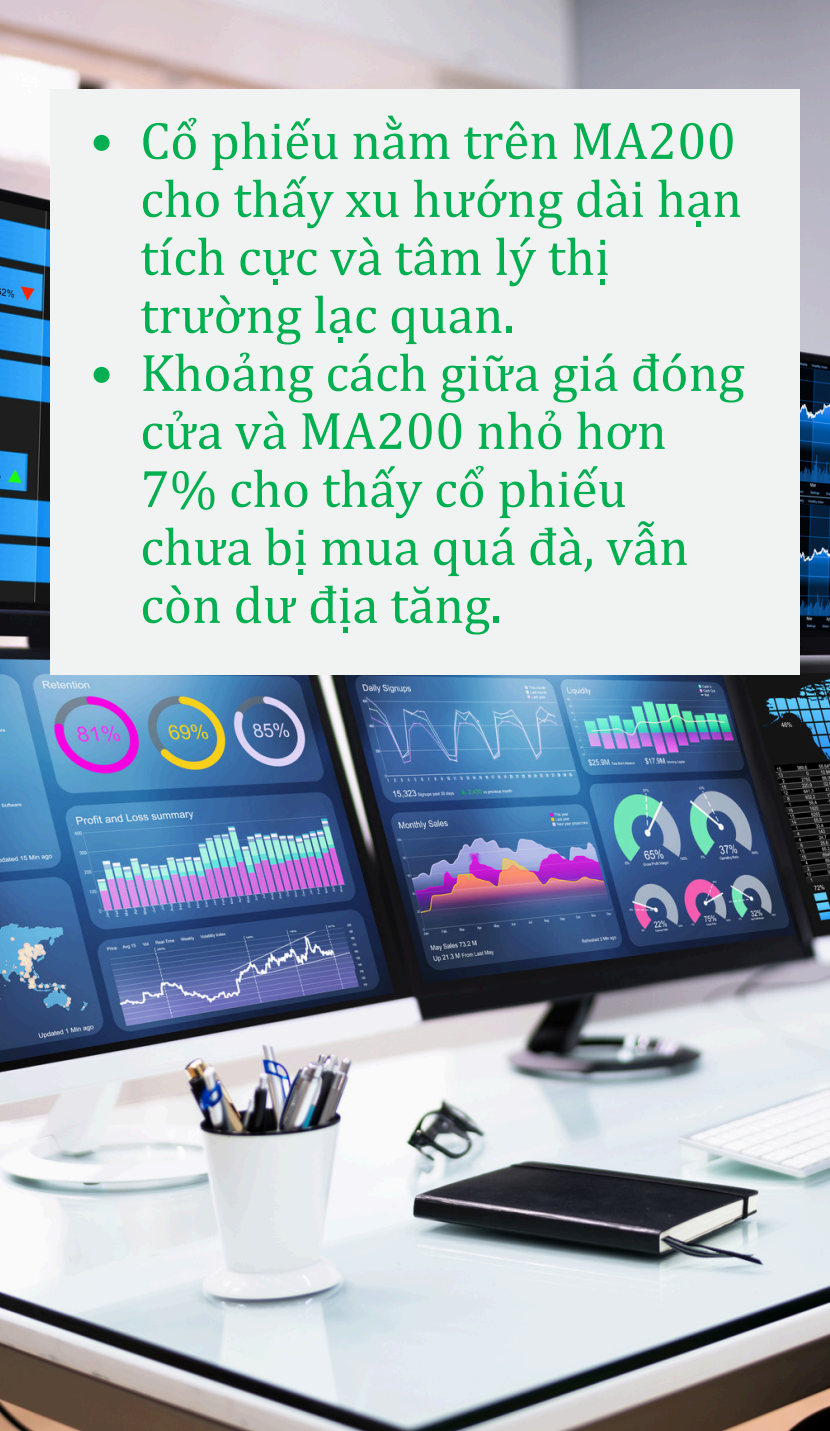
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	ACB	23/10/2026	21.3	40.992.200	8.374.284	04.09
2	OCB	23/10/2026	10.8	6.482.500	1.414.910	4.58
3	EIB	23/10/2026	17.85	20.063.400	4.496.074	4.46
4	ORS	23/10/2026	16	11.301.600	2.813.123	04.02
5	VVS	23/10/2026	84	599.000	159.050	3.77
6	PLC	23/10/2026	21.3	620.500	169.817	3.65
7	SZC	23/10/2026	20.2	1.286.300	367.027	3.5
8	VSC	23/10/2026	15.1	27.072.200	8.764.727	3.9
9	MZG	23/10/2026	11.35	2.545.200	862.957	2.95
10	DPG	23/10/2026	30.8	1.058.400	389.860	2.71
11	TPB	23/10/2026	13	30.091.200	11.258.650	2.67
12	STB	23/10/2026	68.5	8.234.300	3.142.553	2.62
13	BCM	23/10/2026	41.65	1.298.500	512.647	2.53
14	DBC	23/10/2026	16.45	3.530.700	1.407.927	2.51
15	HDC	23/10/2026	11.8	3.209.700	1.337.007	2.4
16	KSB	23/10/2026	13.55	1.255.200	594.843	2.11
17	BAF	23/10/2026	31.5	3.392.600	1.657.350	02.05
18	PNJ	23/10/2026	17.45	24.210.400	11.886.290	02.04
19	NKG	23/10/2026	12	5.842.600	2.893.567	02.02
20	NAB	23/10/2026	12.06	4.167.200	2.119.560	1.97
21	VPL	23/10/2026	86	1.821.600	927.927	1.96
22	PDR	23/10/2026	12.15	8.405.300	4.339.720	1.94
23	PET	23/10/2026	56.7	1.470.900	796.110	1.85
24	KDH	23/10/2026	15.1	7.885.300	4.278.664	1.84
25	LCG	23/10/2026	6.73	1.289.200	743.673	1.73
26	LPB	23/10/2026	40.4	3.460.900	2.025.983	1.71
27	PAN	23/10/2026	18.1	1.117.000	654.233	1.71
28	CTD	23/10/2026	67	593.300	349.420	1.7
29	NLG	23/10/2026	23.3	2.445.300	1.492.270	1.64



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	23/10/2026	7.24	928.110	52.36	07.08	2.19
2	ACB	23/10/2026	21.3	9.103.240	56.28	21.28	0.12
3	HCM	23/10/2026	24	2.439.990	48.58	22.97	4.5
4	MCH	23/10/2026	141.9	807.430	55.69	140.75	0.82
5	MSN	23/10/2026	74.2	4.537.000	61.52	73.45	1.3
6	MST	23/10/2026	8.9	1.116.110	34.2	8.51	4.6
7	MZG	23/10/2026	11.35	1.386.220	40.89	11.04	2.82
8	NAB	23/10/2026	12.6	2.308.120	61.27	11.94	5.54
9	STB	23/10/2026	68.5	3.607.440	50.81	68.15	0.51
10	TCB	23/10/2026	34.2	18.342.480	65.62	32.27	5.98
11	TNG	23/10/2026	19	1.237.860	62.87	18.73	1.46
12	VGT	23/10/2026	11.8	582.390	57.04	11.71	0.76
13	VOS	23/10/2026	12.1	1.034.500	58.43	11.7	3.42
14	VPI	23/10/2026	57.4	1.984.270	55.1	54.99	4.39
15	VPL	23/10/2026	86	839.780	65.3	84.11	2.25



Vượt đỉnh 1 năm

Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	AAS	10.6	10.3	2.569.070
2	ANV	19.05	18.9	1.504.010
3	CSV	24.35	23.85	815610
4	CTD	67	66.4	497.940
5	DCM	35.5	35.25	1.952.410
6	IDC	36	35.8	1.145.750
7	IDI	5.45	5.38	600.470
8	NKG	12	12	5.270.660
9	ORS	16	15.6	4.430.620
10	SZC	20.2	19.6	573000
11	TPB	13	12.75	14624440
12	TVN	10.3	10.3	890.190
13	VIB	14.2	14.5	6.357.420
14	VPL	86	85.9	839.780

Vượt đỉnh phá đáy

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	BMS	11.5	11.6	26.540
2	HLD	11.9	12	10.490
3	ILA	5.1	5.4	15.810
4	KOS	05.05	5.42	115.910
5	MST	8.9	9	1.116.110
6	PNJ	17.45	18.15	11.898.240
7	PPT	9.9	11	132.870
8	RYG	7.66	7.9	270.910
9	VTK	29.8	29.9	11.510

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	BMS	11.5	11	26.540
2	HLD	11.9	11.2	10.490
3	KOS	05.05	5.5	115.910
4	LGL	3.91	3.9	36.440
5	PNJ	17.45	17.25	11.898.240
6	PPT	9.9	9.9	132.870
7	RYG	7.66	7.66	270.910
8	TTF	1.24	1.22	834.810
9	VTK	29.8	28	11.510



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	ACB	21.3	21.28	9.103.240
2	STB	68.5	68.15	3.607.440

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BVS	27.3	27.1	574.520
2	CTG	30.95	30.66	7.849.530
3	DBC	16.45	16.08	1762150
4	GEX	24.1	24.07	7.463.070
5	OCB	10.8	10.41	1.721.600

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	ACB	21.3	20.67	9.103.240
2	DGW	46.2	45.86	1.218.920
3	NAB	12.6	12.3	2308120
4	SHB	10.9	10.77	38.822.640
5	STB	68.5	67.29	3.607.440
7	OIL	13.3	13.23	1757550



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn

Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	VTO	10.75	10.78	643.880

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	HPG	20.95	21.1	17.666.060
2	VTO	10.75	10.87	643.880

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DPM	21.65	21.8	1.694.880
2	KHG	4.55	4.57	3.013.220
3	MBG	2.4	2.43	741790
4	NRC	4.6	4.68	543.540
5	NVL	10.6	10.64	17.869.410
7	POW	12.55	12.55	4943400
8	PVC	11.8	11.84	643360



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	23/10/2026	13.95	13.75	14.1	2.55	38,840
2	VTZ	23/10/2026	20.3	20	20.9	4.5	933,660
3	VNL	23/10/2026	18.9	18.5	19.35	4.59	25,120
4	ODE	23/10/2026	45.5	45.1	47.2	4.66	19,940
5	TCL	23/10/2026	29.1	28.5	29.9	4.91	17,640
6	NCT	23/10/2026	83.1	82.1	86.3	5.12	14,320
7	CLX	23/10/2026	13	12.7	13.4	5.51	20,800
8	VNF	23/10/2026	12.8	12.7	13.4	5.51	5,160
9	VCP	23/10/2026	23.4	22.5	24	6.67	15,460
10	NTC	23/10/2026	126.6	119.95	128.16	6.84	14,340
11	INN	23/10/2026	35.2	35	37.4	6.86	9,820
12	VNR	23/10/2026	18.1	17.4	18.6	6.9	6,560
13	HTG	23/10/2026	34.6	32.55	35	7.53	13,280
14	QTP	23/10/2026	11.1	10.6	11.4	7.55	305,580
15	DHG	23/10/2026	87.9	85.32	91.96	7.78	13,200
16	DVP	23/10/2026	74.7	71.59	77.2	7.84	12,840
17	HTI	23/10/2026	18.8	17.8	19.2	7.87	9,140
18	MCM	23/10/2026	25.7	25.1	27.1	7.97	75,480
19	ILB	23/10/2026	19	18.12	19.65	8.44	23,360
20	NBB	23/10/2026	17.2	16.4	17.8	8.54	12,120
21	HVT	23/10/2026	23.6	22.7	24.7	8.81	15,620
22	TIP	23/10/2026	15.9	15.45	16.85	09.06	16,340
23	LHG	23/10/2026	26.75	25.03	27.4	9.47	53,700
24	VGP	23/10/2026	28.7	26.3	28.8	9.51	28,620
25	CQN	23/10/2026	31.5	29.1	31.9	9.62	49,360
26	ABB	23/10/2026	17.8	16.6	18.2	9.64	489,280
27	ICT	23/10/2026	17.1	15.8	17.35	9.81	7,260



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115